

# TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VỀ QUYỀN CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

*Nguyễn Tuấn Vương*

## MỞ ĐẦU

Trong hệ thống các giá trị mà nhân loại đã tạo ra, quyền con người có vị trí quan trọng, vừa là mục tiêu, động lực, vừa là điều kiện thúc đẩy sự phát triển của các giá trị còn lại. Tôn trọng và thúc đẩy việc bảo đảm quyền con người đã trở thành xu thế tất yếu mang tính toàn cầu, theo đó, giáo dục quyền con người (giáo dục nhân quyền) cũng trở thành yêu cầu bức thiết, mang tính thời đại.

Giáo dục quyền con người là hoạt động có định hướng, có tổ chức, có mục đích của chủ thể giáo dục tác động lên đối tượng giáo dục nhằm hình thành ở họ tri thức về quyền con người để biết tự mình bảo vệ quyền của mình và tôn trọng quyền của người khác phù hợp với các yêu cầu, đòi hỏi của các chuẩn mực trong pháp luật quốc tế và pháp luật quốc gia về quyền con người.

Hoạt động giáo dục quyền con người, quyền công dân ở Việt Nam trong thời gian qua đã góp phần nâng cao nhận thức, ý thức về giá trị của hoạt động này trong việc hình thành nhân cách người Việt Nam trong chủ nghĩa xã hội, và sự cần thiết phải tăng cường các hoạt động này trong thời gian tới. Đồng thời, việc giáo dục quyền con người, quyền công dân cũng làm tăng nhu cầu xây dựng hệ thống pháp luật Việt Nam phù hợp với các quy định của công ước quốc tế về quyền con người. Bên cạnh những thành tựu đạt được, giáo dục quyền con người, quyền công dân ở nước ta trong thời gian qua cũng bộc lộ và phát sinh những tồn tại.

Chính vì vậy, tôi chọn chủ đề ***“Tăng cường giáo dục, đào tạo về quyền con người ở Việt Nam hiện nay”*** làm đề tài sinh hoạt học thuật của mình.

## PHẦN NỘI DUNG

### 1. Quan niệm về quyền con người và giáo dục quyền con người

**Quyền con người** là các đặc quyền tự nhiên, bắt nguồn từ phẩm giá vốn có của tất cả mọi người, được cộng đồng quốc tế và quốc gia thừa nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm bằng hệ thống pháp luật quốc gia và quốc tế.

**Quyền công dân**, là tổng hợp các quyền và tự do cơ bản của mỗi cá nhân, tạo nên địa vị pháp lý của các cá nhân trong mối quan hệ với nhà nước thông qua chế định quốc tịch, được thừa nhận và bảo đảm bằng Hiến pháp và pháp luật của quốc gia.

#### Đặc trưng của quyền con người

Thứ nhất, tính phổ biến: Quyền con người là bẩm sinh, vốn có. Mọi thành viên của nhân loại đều là chủ thể của quyền con người.

Thứ hai, tính không thể phân chia: Mọi quyền con người đều có giá trị như nhau và đều cần phải được tôn trọng, bảo đảm thực hiện.

Thứ ba, tính không thể chuyển nhượng: Các quyền con người không thể bị tước bỏ hay hạn chế một cách tùy tiện bởi bất cứ chủ thể nào.

Thứ tư, tính phụ thuộc lẫn nhau: bất kỳ quyền con người nào được bảo đảm hay bị vi phạm đều tác động tích cực hay tiêu cực đến các quyền khác.

Trên thực tế, tầm quan trọng và yêu cầu tổ chức, thúc đẩy hoạt động giáo dục nhân quyền đã được đề cập từ lâu trong nhiều văn kiện quốc tế cơ bản về quyền con người, cụ thể là trong Điều 26 Tuyên ngôn thế giới về quyền con người năm 1948, Điều 13 Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội, văn hóa; Điều 28 Công ước về quyền trẻ em; và đặc biệt là trong các đoạn 78-82 Tuyên bố Viên và Chương trình hành động được thông qua tại Hội nghị toàn thế giới về quyền con người lần thứ hai năm 1993. Từ nội dung các quy định này, có thể hiểu **giáo dục quyền con người** là *những hoạt động giảng dạy, tập huấn và phổ biến thông tin về quyền con người, nhằm xây dựng một nền văn hóa nhân quyền trong đó hướng tới:*

*(i) Tăng cường sự tôn trọng các quyền và tự do cơ bản của con người; (ii) Phát triển đầy đủ nhân phẩm và ý thức về nhân phẩm của con người; (iii) Thúc đẩy sự hiểu biết, khoan dung, bình đẳng giới và tình hữu nghị giữa các quốc gia, các nhóm dân tộc, chủng tộc, tôn giáo và ngôn ngữ; (iv) Tạo điều kiện cho tất cả mọi người tham gia một cách hiệu quả vào các hoạt động của xã hội, và (v) Hỗ trợ các hoạt động của Liên hợp quốc về duy trì hòa bình và an ninh quốc tế*

### **Sự cần thiết tăng cường giáo dục quyền con người**

Giáo dục quyền con người có vai trò đặc biệt quan trọng nhằm nâng cao nhận thức xã hội, giúp ngăn ngừa, hạn chế vi phạm quyền do thiếu hiểu biết; cung cấp tri thức, trang bị kỹ năng, giúp mỗi người nhận thức đúng đắn ý nghĩa, giá trị của các quyền, biết tự mình bảo vệ các quyền, tuân thủ pháp luật và biết tôn trọng phẩm giá, các quyền và tự do của người khác.

Bản Tuyên bố Viên về Chương trình hành động được thông qua tại Hội nghị Thế giới lần thứ hai về quyền con người, tháng 6-1993 đã “coi giáo dục, đào tạo và thông tin chung về quyền con người là thiết yếu cho thúc đẩy và đạt được các quan hệ hài hòa, ổn định trong các cộng đồng và để tăng cường được sự hiểu biết lẫn nhau, khoan dung và hòa bình”. Hưởng ứng Tuyên bố Viên và Chương trình hành động, Đại hội đồng Liên Hợp quốc đã thông qua Nghị quyết 59/113A ngày 10-12-1994, tuyên bố về Chương trình Thập kỷ giáo dục quyền con người (1995 - 2004). Từ đó đến nay, Liên Hợp quốc đã thông qua ba giai đoạn của giáo dục nhân quyền. Giai đoạn 1 (2005 - 2009) tập trung vào cấp tiểu học và trung học với mục tiêu chính là “tiếp cận giáo dục - dựa trên quyền”; giai đoạn 2 (2010 - 2014) tập trung vào giáo dục cấp đại học, giáo dục cho đội ngũ giáo viên, giảng viên, công chức, cán bộ thực thi pháp luật và sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp; giai đoạn ba (2015 - 2019) tập trung củng cố quá trình thực hiện hai giai đoạn đầu của Chương trình và thúc đẩy việc đào tạo cho giới truyền thông, báo chí. Đồng thời, nhằm thúc đẩy hơn nữa giáo dục, đào tạo quyền con người, năm 2011, Liên Hợp quốc đã thông

qua Tuyên ngôn về Giáo dục và Đào tạo quyền con người, trong đó nhấn mạnh giáo dục quyền con người có vai trò quan trọng trong việc xây dựng “một nền văn hóa quyền con người” toàn cầu.

Thực tiễn giáo dục quyền con người tại các nước trong khu vực và trên thế giới cho thấy, các quốc gia ngày càng quan tâm thúc đẩy giáo dục quyền con người trong xã hội, trong đó đã đưa nội dung quyền con người vào các chương trình trong hệ thống giáo dục quốc dân. Theo thống kê của Văn phòng Cao ủy Liên Hợp quốc về quyền con người, tính đến nay đã có 20 quốc gia xây dựng và thông qua Chương trình Hành động quốc gia hoặc Chiến lược quốc gia về giáo dục quyền con người và có 36 quốc gia đã xây dựng và thông qua Chương trình hành động tổng thể quốc gia về quyền con người, trong đó có giáo dục quyền con người. Các nước gần với Việt Nam như Campuchia, Thái Lan, Trung Quốc đều rất coi trọng giáo dục quyền con người trong hệ thống giáo dục quốc dân. Hiện nay, Thái Lan đã đưa nội dung quyền con người vào các chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học đến cấp trung học và giáo dục đại học, sau đại học; Trung Quốc mới đây cũng đưa nội dung quyền con người vào các trường tiểu học, trung học, đã xây dựng chương trình đào tạo công chức, đào tạo bậc đại học và sau đại học về quyền con người.

Đối với Việt Nam, việc bảo đảm quyền con người đã được Đảng, Nhà nước ta sớm quan tâm thực hiện, nhất là từ khi Đảng khởi xướng công cuộc đổi mới đến nay. Đảng, Nhà nước đã quan tâm chỉ đạo, dành nguồn lực nhất định để tổ chức các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp có liên quan tới công tác bảo vệ, đấu tranh trên lĩnh vực quyền con người, nhằm xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về bảo vệ, bảo đảm quyền con người ở Việt Nam, tạo thế chủ động tham gia vào các hoạt động bảo vệ, thúc đẩy quyền con người trên trường quốc tế và các điều ước quốc tế về quyền con người.

Năm 1992, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 12/CT/TW ngày 12-7-1992 về “Vấn đề quyền con người và quan điểm, chủ trương của Đảng

ta”; Thủ tướng Chính phủ ra Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 2-12-2004 về “Tăng cường công tác bảo vệ, đấu tranh về nhân quyền trong tình hình mới”; Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 44-CT/TW ngày 20-7-2010 về “Công tác nhân quyền trong tình hình mới”; Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2057/QĐ-TTg ngày 23-11-2015 về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện các khuyến nghị của Việt Nam chấp thuận theo cơ chế rà soát định kỳ phổ quát chu kỳ 2 của Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp quốc. Các văn kiện nêu trên đều nhấn mạnh nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục để nhân dân nhận thức sâu sắc quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quyền con người, quyền và nghĩa vụ công dân, nhấn mạnh nhiệm vụ lồng ghép nội dung giáo dục về quyền con người vào chương trình đào tạo ở tất cả các cấp học, bậc học.

Cùng với đó, Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4-11-2013 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế và Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 9-6-2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4-11-2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, đã tạo cơ sở lý luận, chính trị và pháp lý thúc đẩy hoạt động giáo dục quyền con người ở Việt Nam trong thời gian qua.

Năm 2017, thủ tướng chính phủ ban hành quyết định số 1309/TTg ngày 5/9/2017 về phê duyệt đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân nhằm đẩy mạnh giáo dục về quyền con người, quyền công dân trong hệ thống giáo dục ở Việt Nam.

### **3. Hoạt động giáo dục quyền con người trong các cơ sở giáo dục, đào tạo hiện nay**

Hiện nay, nội dung về quyền con người đã được đưa vào chương trình giáo dục của một số cấp học, ngành học trong hệ thống giáo dục quốc dân. Trong một

số chương trình chính khóa ở cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông đã có sự lồng ghép quyền công dân, quyền trẻ em vào môn học đạo đức, giáo dục công dân, ngữ văn. Trong các chương trình đào tạo đại học, quyền con người đã được tích hợp, lồng ghép vào một số môn học như Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật Hình sự, Luật Tố tụng hình sự, Luật Công pháp quốc tế... Năm 2008, các nội dung về quyền con người được xây dựng thành môn học độc lập “Lý luận và pháp luật về quyền con người” và được đưa vào giảng dạy cho sinh viên Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội. Nội dung quyền con người cũng đã được đưa vào chương trình đào tạo của một số trường đại học thuộc khối ngành luật, hành chính và nội chính với hình thức môn học bắt buộc hoặc lựa chọn như Đại học Luật Hà Nội, Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, Học viện Hành chính quốc gia, Học viện Cảnh sát nhân dân, Học viện An ninh nhân dân, Đại học Kiểm sát Hà Nội, Học viện Ngoại giao...

Chương trình đào tạo thạc sỹ quyền con người/pháp luật về quyền con người đã và đang được triển khai tại ba cơ sở đào tạo là Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Bên cạnh việc đào tạo thạc sỹ chuyên ngành pháp luật về quyền con người, nội dung môn học về quyền con người, quyền công dân đã được đưa vào chương trình đào tạo thạc sỹ ở một số chuyên ngành khác, như Chính trị học, Lý luận lịch sử Nhà nước và pháp luật, Hình sự và tố tụng hình sự, Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Xã hội học, Chính sách công,...

Bên cạnh các chương trình đào tạo chính thức tại các cơ sở giáo dục và đào tạo, các hình thức giáo dục không chính thức, thông qua việc mở các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về quyền con người, quyền trẻ em, quyền phụ nữ/bình đẳng giới... đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Ủy Ban Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội và một số cơ quan, ban,

ngành ở Trung ương và địa phương triển khai với sự hỗ trợ kỹ thuật của các tổ chức quốc tế.

Thông qua các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục quyền con người, nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên và người dân đã có những chuyển biến nhất định. Tri thức về quyền con người và các quan điểm của Đảng, Nhà nước về quyền con người nhìn chung được vận dụng tốt trong các hoạt động đối nội và đối ngoại, bảo vệ, bảo đảm quyền con người cho mọi người dân, hợp tác và đấu tranh có hiệu quả trên trường quốc tế, góp phần đẩy lùi một bước những nhận thức lệch lạc, sai trái về quyền con người ở Việt Nam.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc giáo dục quyền con người ở Việt Nam còn không ít **hạn chế**.

*Thứ nhất*, mặc dù nội dung về quyền con người đã được đưa vào chương trình giáo dục tại các cấp học trong hệ thống giáo dục quốc dân, nhưng còn thiếu tính chính thể, tính liên thông, tính cập nhật và thống nhất theo cách tiếp cận “*giáo dục dựa trên quyền*” - cách tiếp cận phổ biến của cộng đồng quốc tế hiện nay;

*Thứ hai*, dung lượng kiến thức về quyền con người trong chương trình giảng dạy của đa số các trường đại học còn ít, chưa tương xứng với nhu cầu của đối tượng đào tạo; đặc biệt chưa đưa ra các quan điểm, cách tiếp cận của Đảng, Nhà nước Việt Nam về quyền con người, giúp người học có khả năng nhận diện và phê phán các quan điểm sai trái trên lĩnh vực quyền con người ở Việt Nam;

*Thứ ba*, chưa có một chương trình giáo dục về quyền con người thống nhất trong các cơ sở giáo dục; việc đưa nội dung quyền con người vào chương trình giảng dạy còn tùy thuộc vào nhận thức về mức độ cần thiết và năng lực của mỗi cơ sở đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân;

*Thứ tư*, đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giảng viên, giáo viên, người học và cộng đồng xã hội chưa được trang bị đầy đủ các kiến thức cơ bản về quyền con người. Điều này ảnh hưởng lớn đến nhận thức, kỹ năng và triển khai các nhiệm vụ

giáo dục trên thực tế. Ví dụ như trường hợp nhiều giáo viên dạy môn giáo dục công dân ở các cấp học phổ thông cũng chưa được đào tạo, tập huấn về quyền con người; tình trạng đó chắc chắn có ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giảng dạy các bài học về nhân quyền.

*Thứ năm*, các tài liệu và học liệu giảng dạy, học tập về quyền con người ở các cơ sở giáo dục đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân còn thiếu, ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả giáo dục. Ở nhiều nước trên thế giới, ngoài giáo trình, giảng viên được cung cấp thêm các sách chuyên khảo, sách hướng dẫn về giảng dạy quyền con người và các loại giáo cụ đặc thù như bộ tranh tìm hiểu về các quyền, băng đĩa phim hoạt hình về quyền... Các yếu tố này hiện vẫn còn hạn chế ở Việt Nam.

Bên cạnh đó, về khía cạnh phương pháp, hơn bất kỳ môn khoa học xã hội nào khác, giáo dục nhân quyền đòi hỏi giáo viên cần áp dụng phương pháp giảng dạy đặc thù (*phương pháp giáo dục cùng tham gia – participatory teaching methods*), trong khi các nhà trường phổ thông ở Việt Nam hiện vẫn áp dụng phổ biến phương pháp giảng dạy truyền thống (*còn gọi là phương pháp giáo dục áp đặt – banking education*). Việc sử dụng phương pháp giáo dục truyền thống làm giảm một cách đáng kể hiệu quả của hoạt động giáo dục nói chung, hoạt động giáo dục nhân quyền nói riêng vì phương pháp giảng dạy truyền thống thông thường biến các tiết học về quyền con người thành các buổi thuyết giảng một chiều, khô cứng về đạo đức và luân lý.

#### **4. Tăng cường giáo dục về quyền con người trong thời gian tới**

Trong bối cảnh mới, cần vận dụng các giá trị, tư tưởng tiên bộ của nhân loại về quyền con người nhằm giáo dục nhân quyền và bảo đảm quyền con người, quyền công dân ở Việt Nam. Trên cơ sở quán triệt sâu sắc quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (Bổ sung, phát triển năm 2011), Văn kiện



Đại hội XII của Đảng, Hiến pháp năm 2013, và thực hiện các cam kết quốc tế của Nhà nước Việt Nam về giáo dục quyền con người, trong thời gian tới cần tiếp tục đẩy mạnh công tác giáo dục về quyền con người, quyền công dân ở Việt Nam theo đúng lộ trình được nêu trong Quyết định số 1309/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 5- 9-2017 về việc phê duyệt Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.

*Thứ nhất*, giáo dục về quyền con người phải phù hợp với trách nhiệm quốc gia theo quy định của hiến chương liên hợp quốc và các điều ước quốc tế phát triển con người, giáo dục, đào tạo quyền con người Việt Nam cần nắm vững và vận dụng sáng tạo các mục tiêu, nội dung và phương pháp giáo dục quyền con người đã được ghi nhận trong một số văn kiện giáo dục quyền con người của Liên hợp quốc. Theo đó, giáo dục quyền con người phải nhằm tăng cường tôn trọng quyền con người; phát triển đầy đủ nhân cách và ý thức về nhân phẩm; tăng cường hiểu biết khoan dung, bình đẳng giới và tìm hiểu các dân tộc, các quốc gia, các nhóm xã hội; thông qua đó ngăn chặn các vi phạm Quyền con người bằng cách cung cấp cho mọi người: *kiến thức, kỹ năng và sự hiểu biết cũng như xây dựng thái độ đóng góp vào việc xây dựng và thúc đẩy nền văn hóa quyền con người toàn cầu. Giáo dục cần bao gồm đầy đủ các thành tố của giáo dục như: giáo dục về quyền con người; giáo dục thông qua quyền con người và giáo dục vì quyền con người.*

*Thứ hai*, cần tập trung đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương pháp giáo dục phù hợp đối với từng đối tượng như. Cán bộ lãnh đạo, quản lý; cán bộ thực thi pháp luật, sinh viên các trường đại học, học sinh các trường phổ thông từ mẫu giáo đến Trung học phổ thông. Nội dung giáo dục cần bám sát quan điểm, chủ trương của đảng chính sách pháp luật của nhà nước về quyền con người; các giá trị, tư tưởng tiên bộ về quyền con người trên thế giới; các công ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam đã ký kết, phê chuẩn.

*Thứ ba*, chú trọng sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực, quan tâm đến mối quan hệ giữa quyền và nghĩa vụ của người dạy và người học; coi trọng giáo dục lý luận, phương pháp luận và phân tích đánh giá những vấn đề về quyền con người, quyền công dân đang đặt ra trong thực tiễn; Thúc đẩy việc tôn trọng quyền con người, quyền công dân trong hoạt động quản lý nhà nước của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; các chương trình, chính sách phát triển.

*Thứ tư*, đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đào tạo nhằm cung cấp cơ hội thuận lợi cho mọi tầng lớp xã hội tiếp cận giáo dục về quyền con người quyền công dân. Lựa chọn các hình thức đa dạng phù hợp để thực hiện giáo dục quyền con người trong quá trình chính trị hành chính các trường của tổ chức chính trị, hành chính, các trường của các tổ chức chính trị-xã hội và cho các cơ quan báo chí, truyền thông.

*Thứ năm*, xây dựng và đào tạo giảng viên có năng lực phẩm chất, có số lượng phù hợp thì tham gia vào quá trình giáo dục quyền con người, quyền công dân được các cấp học. Thực hiện sự liên kết trong giáo dục, đào tạo về quyền con người, quyền công dân giữa hệ thống chính trị, hành chính, các trường đại học, các viện nghiên cứu. Cần quan tâm thích đáng đến chế độ học tập, điều kiện và môi trường làm việc cho họ.

*Thứ sáu*, đẩy mạnh việc xây dựng hệ thống thông tin tư liệu đa dạng về lịch sử tư tưởng, triết học, chính trị, đạo đức, pháp luật về quyền con người, quyền công dân. Hệ thống này cần được cập nhật thường xuyên, từng bước áp dụng và có chi phí phù hợp với các đối tượng có nhu cầu học tập, tìm hiểu về quyền con người quyền công dân.

*Thứ bảy*, coi trọng hợp tác quốc tế trên lĩnh vực giáo dục, đào tạo, nhằm đáp ứng nhu cầu tiếp cận tri thức và phương pháp mới, cập nhật các vấn đề quyền con người trong thế giới đương đại, nâng cao năng lực làm việc và nghiên cứu cho giáo viên giảng viên, xây dựng cơ chế thuận lợi cho học tập, tìm hiểu các mô hình giáo

dục về quyền con người, quyền công dân ở một số quốc gia trên thế giới; đồng thời thúc đẩy việc xuất bản các tài liệu về quyền con người phù hợp. Bên cạnh các đối tác truyền thống ở châu Âu, cần quan tâm hơn việc hợp tác với các nước trong khu vực ASEAN và một số quốc gia châu Á khác.

## KẾT LUẬN

Tương tự như các quốc gia khác trên thế giới, giáo dục quyền con người đã và đang thực hiện ở cả trong và ngoài hệ thống nhà trường ở Việt Nam. Đây là một tiền đề quan trọng cho việc thúc đẩy hoạt động giáo dục nhân quyền ở Việt Nam trong thời gian tới.

Tuy nhiên, so sánh với mặt bằng chung trên thế giới, phạm vi và trình độ giáo dục nhân quyền ở Việt Nam vẫn còn ở mức thấp. Mặc dù đã có những tiến triển nhanh chóng trong hai thập kỷ qua song giáo dục nhân quyền ở Việt Nam vẫn chưa bắt kịp với xu hướng phát triển chung trên thế giới và chưa đáp ứng nhu cầu giáo dục nhân quyền ở trong nước. Những trở ngại chính trong giáo dục nhân quyền ở Việt Nam hiện nay liên quan đến các vấn đề như trình độ hạn chế và sự thiếu hụt giáo viên, giảng viên; phương pháp giảng dạy lạc hậu; sự thiếu hụt các nguồn tài liệu tham khảo...Nguyên nhân sâu xa của những hạn chế này có lẽ là từ nhận thức chưa đầy đủ về tầm quan trọng của giáo dục nhân quyền của các nhà hoạch định chính sách cũng như của cộng đồng.

Kinh nghiệm của nhiều nước trên thế giới cho thấy, các vấn đề về nguồn nhân, vật lực, kiến thức, kinh nghiệm và tài liệu là quan trọng nhưng nhận thức về vai trò và ý nghĩa của giáo dục nhân quyền của các nhà hoạch định chính sách và của toàn thể công chúng trong xã hội mới là yếu tố có tính chất quyết định đến việc thúc đẩy hoạt động trên lĩnh vực này. Một khi có nhận thức phù hợp và quyết tâm chính trị cao trong việc thúc đẩy hoạt động giáo dục nhân quyền, các vấn đề còn lại sẽ được giải quyết một cách tốt đẹp và nhanh chóng. Bởi vậy, để tiếp tục đẩy mạnh hoạt động giáo dục nhân quyền ở Việt Nam, trước hết, các nhà hoạch định chính sách của quốc gia cần nhận thức rõ hơn về vai trò của giáo dục nhân quyền, các yêu cầu và ý nghĩa của hoạt động này với sự phát triển của đất nước trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: *Giáo trình cao cấp lý luận chính trị*, NXB Lý luận chính trị, H, 2018.
2. Nghị quyết A/52/469/Add.1 ngày 20/10/1997 của Đại hội đồng Liên hợp quốc,.
3. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Trung tâm Nghiên cứu quyền con người: *Các văn kiện quốc tế cơ bản về quyền con người*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998.
4. Các sáng kiến quốc gia về giáo dục nhân quyền tại <http://www.unhcr.ch/html/menu6/1/initiatives.htm>.
5. Tường Duy kiên: Giáo dục quyền con người theo chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước Việt Nam, *Tạp chí Lý luận Chính trị* số 11-2017
6. <http://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-phap-luat/giao-duc-nhan-quyen-bien-phap-dai-hoi-thuc-day-dam-bao-quyen-con-nguoi-301156.html>